

Số: 363 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 01 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3968/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5405/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm VLXD thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 97/TTr-STNMT ngày 21 tháng 01 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

**1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:**

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Phúc Lộc Gia; địa chỉ: nhà ông Nguyễn Trọng Tĩnh, thôn Tân Phúc, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (theo Quyết định số 3968/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh):

$G = 65.000 \text{ đồng/m}^3$  đối với đá vôi làm VLXD thông thường;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

Q là trữ lượng địa chất của đá vôi làm VLXD thông thường được phê duyệt theo Quyết định số 5405/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh là: 1.568.692 m<sup>3</sup>;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên:  $K_1 = 0,9$ ;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội:  $K_2 = 1,0$ ;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:  $R = 4\%$  (Đối với than bùn và các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (1.568.692 \text{ m}^3 \times 65.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 4\%) = 3.670.739.280 \text{ đồng}$  (Ba tỷ, sáu trăm bảy mươi triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi đồng);

g) Tổng số lần nộp:  $N = X : 2 = 30 : 2 = 15 \text{ lần}$ ;

h) Số tiền phải nộp hàng năm:

$T_{\text{hn}} = T : 15 = 3.670.739.280 \text{ đồng} : 15 = 244.715.952 \text{ đồng}$ ;

i) Số tiền nộp lần đầu:  $T_{\text{ld}} = T_{\text{hn}} = 244.715.952 \text{ đồng}$  (Hai trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, chín trăm năm mươi hai đồng);

j) Số tiền nộp các lần tiếp theo (từ lần 2 ÷ 15) được tính theo công thức sau:

$T_n = T_{\text{hn}} \times G_n$ ; Trong đó:

+  $T_n$  là số tiền nộp lần thứ n (từ lần 2 ÷ 15);

+  $T_{\text{hn}}$  là tiền nộp hàng năm;

+  $G_n$  giá tính tiền cấp quyền khai thác (giá tính thuế tài nguyên) tại thời điểm nộp tiền lần thứ n;

+  $G$  giá tính tiền cấp quyền khai thác lần đầu;

k) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa;

- Các lần tiếp theo nộp trước ngày 31 tháng 3 các năm tiếp theo.

## **2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:**

Mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa được thăm dò bằng nguồn kinh phí của Công ty TNHH Phúc Lộc Gia. Vì vậy, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Phúc Lộc Gia về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phải nộp Ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Công ty TNHH Phúc Lộc Gia có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào Ngân sách nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Tĩnh Gia, UBND xã Tân Trường có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

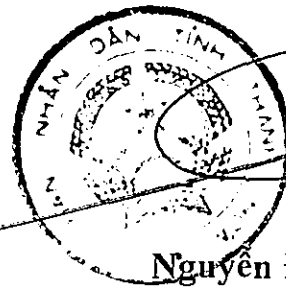
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia; Chủ tịch UBND xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia; Giám đốc Công ty TNHH Phúc Lộc Gia; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3 Quyết định;
  - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
  - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
  - PCT Lê Thị Thín ;
  - Lưu: VT, KTTC, CNXDGT.
- QDKP 16-022

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**